

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2022/DS-ST

Ngày: 23-9-2022

V/v tranh chấp dân sự  
hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Rỡ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Tám
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thiện Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**  
Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp dân sự hợp đồng góp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Lư Thị Tuyết M, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 249, tổ 5, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu dân cư xã H, tổ 7, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

*(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Chị M bắt đầu làm chủ hui năm 2019, chị M mở 02 dây hui. Trong đó có 01 dây hui chị Nguyễn Thị P tham gia, cụ thể như sau: Dây hui mở ngày

15/12/2019 âm lịch, hội 1.000.000đồng/ tháng, dây hội có 28 phần, loại hội hoa hồng. Chị P tham gia 01 phần, trong danh sách hội có số thứ tự 28 tên “P”. Sau khi tham gia hội, hội mở đến lần thứ 6 ngày 15/4/2020 âm lịch (tháng 4 âm lịch sau, do trong năm nhuận 02 tháng 4) chị P bỏ hội cao nhất (450.000 đồng) nên được hốt hội, sau khi khấu trừ tiền hoa hồng, chị M châu cho chị P số tiền 16.600.000 đồng. Sau khi hốt hội chị P không châu hội đầy đủ, nhiều lần chị M nhắc nhở thì chị P có đưa cho chị M nhiều lần tổng số tiền là 5.500.000 đồng. Nay dây hội đã mãn nhưng chị P không thực hiện đúng nghĩa vụ của hội viên nên chị M yêu cầu chị P có nghĩa vụ trả lại tiền hội chết của 22 lần theo thỏa thuận với số tiền 16.500.000 đồng = (22.000.000 đồng – 5.500.000đồng)

Ngoài ra, trong năm 2019 chị M cũng có tham gia hội do chị P làm chủ, cụ thể là chị M mua 02 phần hội của dây hội 500.000 đồng/tháng, hội mở ngày 15/10/2019 âm lịch, dây hội có 20 phần, chị M mua hai phần của chị Ngọc và Ướt theo danh sách hội có số thứ tự 11 và 20 tên “Ngọc” và “ Ướt”. Hội khai đến lần thứ 5 chị M mua hai phần với số tiền 2.000.000đồng/phần, sau đó hàng tháng chị M góp hội đầy đủ đến lần khai hội thứ 9 (góp được 5 lần nữa). Tổng số tiền mua hội và góp hội 9.000.000 đồng, thì chị P tuyên bố vỡ hội và trả lại chị M 1.000.000 đồng, còn nợ chị M 8.000.000 đồng.

Nay chị M yêu cầu chị P trả lại chị M số tiền hội của hai dây hội nêu trên tổng cộng là 24.5000.000 đồng.

**\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/8/2022 bị đơn Nguyễn Thị P trình bày:** Chị P và chị Lư Thị Tuyết M là chỗ quen biết do trước đây có làm ăn với nhau không có họ hàng. Chị P có tham gia dây hội mở ngày 15/12/2019 hội 1.000.000 đồng, chị P tham gia 01 phần, chị P có hốt hội tuy nhiên không nhớ thời gian nào, việc hốt hội được bao nhiêu chị không biết do chị M tự trừ với dây hội do chị P làm chủ dây hội, chị P làm chủ có danh sách hội nhưng không nhớ thời gian do mất giấy tờ. Sau khi khấu trừ tiền hốt hội chị P có góp hội chết đến lúc dịch bệnh bùng phát thì ngưng, việc chị góp hội và các giấy tờ liên quan không còn, không có ghi chép sổ sách do tin tưởng.

Đối với dây hội chị P làm chủ mở trong năm 2019 nhưng không nhớ cụ thể thời gian nào do đã mất các giấy tờ hội, hội 500.000 đồng/tháng, chị M tham gia 02 phần, chị P không nhớ hội bao nhiêu phần nhưng chị M hốt khi hội còn 4 đến 5 hội viên còn sống, hốt được số tiền 12.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng, không nhớ chính xác là bao nhiêu thời gian nào. Chị P và chị M có khấu trừ qua lại, chị P góp tiền cho chị M nhiều lần không nhớ bao nhiêu tiền do không có ghi sổ. Nay chị P chỉ còn nợ chị M số tiền khoảng 6.000.000 đồng.

**Biên bản lấy lời khai người làm chứng Nguyễn Thị Xương cho biết:** Chị Xương có tham gia hội do chị Lư Thị Tuyết M làm chủ hội. Chị Xương tham gia dây hội 1.000.000 đồng/ tháng dây hội mở ngày 15/12/2019 (Sổ hội biết nhằm ngày 15/12/2020) dây hội có 28 phần, loại hội hoa hồng. Trong danh sách hội ghi tên “8 Đương” số thứ tự 18, tham gia 01 phần, chị Xương châu

hụi 03 lần hốt hụi và đóng hụi chết đầy đủ đến mãn hụi, mỗi lần đến ngày khui hụi ai cần sẽ đến bỏ hụi để hốt, nếu được hốt chủ hụi sẽ thông báo cho các hụi viên và đi gom tiền. Chị P có tham gia chung dây hụi và tham gia 01 phần trong danh sách hụi có số thứ tự 28 tên “P”, hụi mở đến lần thứ 6 chị P hốt, hụi đã mãn khoảng tháng 02/2022.

**Biên bản lấy lời khai người làm chứng Nguyễn Bích Liễu cho biết:** Chị Liễu có tham gia hụi do chị Lư Thị Tuyết M làm chủ hụi. Chị Liễu có tham gia dây hụi 1.000.000 đồng/tháng dây hụi mở ngày 15/12/2019 (Sổ hụi biết nhằm ngày 15/12/2020) dây hụi có 28 phần, loại hụi hoa hồng. Trong danh sách hụi viên “Liễu” số thứ tự 14 và 15, tham gia 02 phần chị Liễu châu hụi được khoảng 10 lần hốt hụi và đóng hụi chết đầy đủ đến mãn hụi, mỗi lần đến ngày khui hụi ai muốn bỏ hụi chết đến tham gia, nếu ai được hốt hụi chủ hụi đến gom tiền và thông báo cho hụi viên. chị P có tham gia chung dây hụi này 01 phần, trong danh sách hụi có số thứ tự 28 tên “P” chị P có hốt hụi nhưng không nhớ lần thứ mấy do thời gian đã lâu, hụi đã mãn tháng 02/2022.

**Biên bản lấy lời khai người làm chứng Phạm Thị Ước cho biết:** Chị Ước có tham gia dây hụi 1.000.000đồng/ tháng dây hụi mở ngày 15/12/2019 (Sổ hụi viết nhằm ngày 15/12/2020) do chị Lư Thị Tuyết M làm chủ hụi, dây hụi có 28 phần loại hụi hoa hồng. Trong danh sách hụi ghi tên “Ước” số thứ tự 26 và 27, tham gia 02 phần, Chị Ước châu 02 phần, chị châu được 5 lần hốt hụi, mỗi khi ai hốt hụi chủ hụi sẽ đến gom tiền và thông báo cho hụi viên. Chị P có tham gia chung dây hụi này và tham gia 01 phần trong danh sách hụi có số thứ tự 28 tên “P” chị biết chị P hốt hụi vào lần thứ 6, nay hụi đã mãn vào tháng 02/2022.

Đối với dây hụi mở ngày 15/10/2019 dây hụi 20 phần do chị Nguyễn Thị P làm chủ hụi, dây hụi 500.000 đồng/ tháng chị và con gái chị Ước tên Thạch Thị Ngọc tham gia mỗi người 01 phần. Ngọc đi làm xa nên gửi tiền về cho chị Ước chơi, trong danh sách hụi có số thứ tự 11 và 20 tên Ngọc và Ước khi khui hụi đến lần thứ 5 do khó khăn chị Ước bán lại cho chị Lư Thị Tuyết M hai phần số tiền 2.000.000 đồng

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt khi xét xử không rõ lý do, cho thấy với bị đơn chấp hành pháp luật tố tụng chưa nghiêm.

Về giải quyết vụ án:

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Thành phần Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đúng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định phân công thẩm phán giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không

rõ lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Nguyễn Thị P trả tiền nợ hui cho chị M số tiền hai dây hui nêu trên tổng cộng 24.500.000 đồng.

Bị đơn cho rằng còn thiếu tiền hui chị M 6.000.000 đồng ngoài lời khai không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

Về án phí: Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền hui và tiền vay, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng góp hui” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã tổng đạt, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa họp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[3.1] Đối với yêu cầu P có nghĩa vụ trả lại tiền hui chết 22 lần với số tiền 16.500.000 đồng của dây hui mở ngày 15/12/2019 âm lịch, loại hui 1.000.000 đồng/tháng, dây hui có 28 phần do nguyên đơn làm chủ, bị đơn tham gia 01 phần, trong danh sách hui số thứ tự 28 tên “P”. Xét thấy, căn cứ vào lời khai của bị đơn thừa nhận bị đơn có tham gia 01 phần hui của dây hui này và đã hốt hui là phù hợp với lời khai của nguyên đơn và phù hợp với giấy hui. Bị đơn cho rằng sau khi hốt đã chầu hui chết cho nguyên đơn đến khi dịch covid-19 bùng phát thì ngưng nhưng bị đơn không có chứng cứ chứng minh cho việc góp hui và nguyên đơn cũng không thừa nhận việc bị đơn có góp hui đầy đủ nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[3.2] Đối với yêu cầu P có nghĩa vụ trả lại tiền hội đã châu của dây hội 500.000đồng/tháng, hội mở ngày 15/10/2019 âm lịch, dây hội có 20 phần do bị đơn làm chủ hội. Xét thấy, nguyên đơn cho rằng có mua hai phần hội của dây hội này, bị đơn thừa nhận nguyên đơn có tham gia hai phần, điều này phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Nguyên đơn cho rằng chưa hốt hội, dây hội bị ngưng do bị đơn tuyên bố vỡ hội, tiền vốn hội 9.000.000 đồng, bị đơn đã trả cho nguyên đơn 1.000.000 đồng nên vốn hội còn lại 8.000.000 đồng. Bị đơn cho rằng nguyên đơn đã hốt được khoảng 12 triệu đến 13 triệu đồng và nguyên đơn đã nhận đủ tiền nhưng nguyên đơn không thừa nhận ý kiến này. Bị đơn cũng không có chứng cứ chứng minh nguyên đơn đã hốt hội. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự và Điều 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường

Căn cứ khoản 1 Điều 74, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc chị Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho chị Lư Thị Tuyết M tiền hội 24.500.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí sơ thẩm là 1.225.000 đồng.

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân hoàn trả cho chị Lư Thị Tuyết

M số tiền tạm ứng án phí 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004375 ngày 11 tháng 3 năm 2022.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Thị Rõ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**